

Bản án số: 40/2021/HSST

Ngày: 10/5/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓC SƠN - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Phi

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Đăng Hải**
2. Bà **Nguyễn Bích Liên**

*Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà **Vũ Thu Trang** - thư ký Toà án nhân dân huyện Sóc Sơn.*

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn tham gia phiên toà: Ông **Trương Minh Hiếu** - Kiểm sát viên.*

Ngày 10 tháng 5 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn - TP Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 23/2021/ HSST ngày 17 tháng 3 năm 2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26 /HSST- QĐ ngày 22 /3 /2021 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Văn L, sinh năm 1987, tại xã T M, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội; Nơi đăng ký HKTT và nơi cư trú: Thôn X Đ, xã T M, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội; nghề nghiệp: làm ruộng; văn hoá: 7/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Văn T; con bà: Nguyễn Thị S; vợ, con: chưa; tiền sự: không; tiền án: có 04 tiền án: Bản số 77/2007/HSST- ngày 21/8/2007 của TAND huyện Sóc Sơn xử 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo đã nộp xong án phí. Đối với bồi thường dân sự chưa bồi thường. Ra trại ngày 23/01/2013. Bản án số 57/2007/HSST- ngày 31/8/2007 của TAND thị xã Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xử 48 tháng tù về tội “cướp giật”. Ra trại 23/01/2013. Bản án số 46/2013/HSST- ngày 28/6/2013 của TAND huyện Sóc Sơn xử bị cáo 36 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản”. Ra trại ngày 19/11/2015. Đến nay chưa nộp tiền án phí, tiền sung công quỹ Nhà nước. Bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm. Bản án số 76/2016/HSST- ngày 25/11/2016 của TAND thị xã Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xử 04 năm tù về tội “trộm cắp tài sản”. Bị cáo chấp hành xong bản án ngày 17/7/ 2020. Bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Bị cáo bị tạm giam từ 12/01/2021 có mặt tại phiên Toà.

2. Nguyễn Duy Th, sinh năm 1995, tại xã K L, huyện Sóc Sơn, Hà Nội; Nơi đăng ký HKTT và nơi cư trú: Thôn X D, xã K L, huyện Sóc Sơn, Hà Nội; nghề nghiệp: làm ruộng; văn hoá: 07/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: việt nam; con ông: Nguyễn Duy T1; con bà: Nguyễn Thị Th; vợ: Trần

Thị H; con: chưa; tiền sự: không; tiền án: có 01 tiền án: Bản án số 44/2018/HSST- ngày 29/3/2018 của TAND quận Cầu Giấy, Hà Nội xử bị cáo 36 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản”. Ra trại ngày 30/8/2020, đến nay chưa nộp 2.261.000đồng án phí dân sự. Bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm; về nhân thân: bản án số 53/2013/HSST- ngày 28/3/2013 của TAND quận Long Biên, Hà Nội xử 10 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản”. Ngày 11/01/2014, bị cáo chấp hành xong bản án (bản án đã được xoá). Bị cáo bị tạm giam từ ngày 12/01/2021, có mặt tại phiên Toà.

3. **Trần Hồng Q**, sinh năm 1991, tại xã Tr Gi, huyện Sóc Sơn, Hà Nội; Nơi đăng ký HKTT và nơi cư trú: Thôn X S, xã Tr Gi, huyện Sóc Sơn, Hà Nội; nghề nghiệp: làm ruộng; văn hoá: 9/12; dân tộc: kinh, giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: việt nam; con ông: Trần Hồng Nh; con bà: Nguyễn Thị Tha; vợ: Nguyễn Thị Ng; con: có 01 con sinh 2020; tiền sự: không, tiền án: có 01 tiền án: bản án số 31/2013/HSST- ngày 12/4/2013 của TAND TP Yên Bái xử bị cáo 02 năm 06 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản”. Tháng 10/2013, bị cáo nộp xong phần án phí. Ngày 29/02/2016 bị cáo ra trại, về phần dân sự bị cáo chưa bồi thường. (Bản án chưa được xoá án); về nhân thân: Bản án số 13/2013/HSST – ngày 13/3/2013 của TAND thị xã, Sông Công, tỉnh Th Nguyên xử bị cáo 12 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản”. Ngày 23/9/2014 bị cáo nộp xong án phí, ngày 29/02/2016, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù (bản án đã được xoá). Bản án số 122/2027/ HSST- ngày 28/8/2017, của TAND thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xử bị cáo 12 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản”. Tháng 7/2018 bị cáo chấp hành xong bản án (bản án đã được xoá). Bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm của bản án số 31/2013/HSST- 12/4/2013 của TAND TP Yên Bái, tỉnh Yên Bái. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 12/01/2021 có mặt tại phiên Toà.

Bị hại: Anh **Nguyễn Quang L**, sinh năm 1996; Nơi cư trú: Thôn Th Phù, xã Mai Đình, huyện Sóc Sơn, Hà Nội (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa; nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 08/12/2020 Hoàng Văn L và Nguyễn Duy Th cùng rủ nhau đi trộm cắp tài sản để lấy tiền tiêu sài. L điều khiển xe máy phía sau trở Th đi vòng quanh địa bàn huyện Sóc Sơn tìm kiếm tài sản sơ hở để lấy trộm. Đến khoảng 12h30’ cùng ngày L và Th đi đến địa phận thôn L C, xã X Gi, huyện Sóc Sơn, Hà Nội thì phát hiện chiếc xe máy Honda Dream, của anh Nguyễn Quang L đi tiếp thị sữa dựng trước cửa quán tạp hoá của nhà chị Chu Thị M. Phát hiện thấy chiếc xe máy còn cầm chìa khoá, không có người trông coi nên L và Th thống nhất lấy trộm chiếc xe máy trên. L điều khiển xe máy vượt Ln khoảng 05 mét rồi dừng lại, Th

xuống xe tiến lại gần chiếc xe Honda Dream mở khoá điện rồi cả hai điều khiển xe về phòng trọ của Q tại thôn Ph M, xã Ph L, huyện Sóc Sơn, Hà Nội cất giấu. Tại đây, L và Th nói cho Q biết chiếc xe máy Honda Dream là do L và Th trộm cắp mà có, nhưng do nể nang bạn bè nên Q đồng ý cho L và Th cất giấu chiếc xe và 07 thùng sữa trên xe tại phòng trọ của Q và cùng nhau sử dụng hết 07 thùng sữa. Sau đó L và Th điều khiển xe máy xuống khu vực thôn X D, xã K L, huyện Sóc Sơn, Hà Nội tháo vút biển kiểm soát xuống sông rồi tìm nơi tiêu thụ nhưng không được nên quay về phòng trọ của Q. Đến chiều cùng ngày L nhờ Q tìm chỗ bán xe, Q đồng ý và hỏi một số bạn bè nhưng không ai mua. Đến tối 08/12/2020, L điều khiển xe Honda Dream đi chơi. Đến sáng ngày 09/12/2020, L trở chị Nguyễn Thị L1 quay lại phòng trọ của Q ngủ và cất giấu chiếc xe tại đây, lúc này Q điều khiển chiếc xe Wave, BKS: 29S6- 598.93 đi đón Th. Khi đi đến địa phận xã Tr Gi, huyện Sóc Sơn, Hà Nội thì bị tổ công tác Y27/141 – Công an TP Hà Nội phối hợp với Công an, huyện Sóc Sơn yêu cầu dừng xe, kiểm tra. Th tự nguyện khai báo hành vi trộm cắp xe máy với L vào ngày 08/12/2020, tại thôn L C, xã X Gi, huyện Sóc Sơn, Hà Nội.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Sóc Sơn, Hà Nội tiến hành kiểm tra phòng trọ của Q phát hiện thu giữ: 01 xe máy Honda Dream. Tại phòng trọ có L và Lan.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 232/KL- HĐ - ngày 31/12/2020/ĐGTSTXTTHS kết luận:

01 chiếc xe máy Honda Dream màu nâu có trị giá: 16.000.000đồng;

03 thùng sữa kun dạng hộp loại 180ml thùng còn nguyên, mỗi thùng có 48 hộp trị giá: 855.000đồng;

03 thùng sữa Kun dạng túi loại 110ml, thùng còn nguyên, mỗi thùng có 24 hộp trị giá: 315.000đồng;

01 thùng sữa bắp non dạng hộp loại 180ml, thùng còn nguyên, mỗi thùng có 24 hộp trị giá: 160.000đồng;

Tổng trị giá tài sản: 17.330.000đồng;

Về phần nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Quang L yêu cầu L và Th bồi bồi thường số tiền: 1.330.000đồng.

Đối với chiếc xe máy Honda. Dream L và Th trộm cắp của anh L. Ngày 15/01/2021, Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho anh L, anh L không yêu cầu gì về chiếc xe máy.

Đối với chiếc xe Honda Wave màu xanh BKS: 29S6 – 589. 93 xác định tài sản của chị Trần Thị H việc bị Th sử dụng chiếc xe đi trộm cắp tài sản chị H không biết. Ngày 16/01/2021, Cơ quan điều tra trả lại chiếc xe trên cho chị H.

Tại bản cáo trạng số: 42/CT/VKS ngày 13/4/2021, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn truy tố bị cáo Hoàng Văn L về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Nguyễn Duy Th về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Trần Hồng Q về tội "Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung vụ án đã nêu, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn duy trì công tố tại phiên Toà vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và kết luận: Bị cáo Hoàng Văn L phạm tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Duy Th phạm tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; bị cáo Trần Hồng Q phạm tội "Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có", quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình Sự.

Sau khi phân tích đánh giá tính chất của vụ án, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân của bị cáo, xem xét thái độ khai báo của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử.

Áp dụng: Điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình.

Xử phạt: Hoàng Văn L: 48 đến 54 tháng tù

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52 (tái phạm), điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Duy Th: 21 đến 24 tháng tù.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 323; điểm h khoản 1 điều 52 (tái phạm), điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình Sự.

Xử phạt: Trần Hồng Q: 18 đến 21 tháng tù.

Về phần trách nhiệm hình sự: Ghi nhận sự tự nguyện của gia đình bị cáo L và bị cáo Th tại phiên toà đã tự nguyện bồi thường cho anh: Nguyễn Quang L số tiền: 1.330.000đồng.

Áp dụng: Điều 135, 133, 137 Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/NQ – UBTWQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Toà án.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng với các bị cáo.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ 01 vật bằng kim loại.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật

Các bị cáo nói lời sau cùng xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Sóc Sơn Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục của bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2]. Khoảng 12h30' ngày 08/12/2020, tại thôn L C, xã X Gi, huyện Sóc Sơn, Hà Nội: Hoàng Văn L và Nguyễn Duy Th có hành vi lén lút lấy trộm của anh Nguyễn Quang L 01 xe máy Honda Dream, trên xe máy có 07 thùng sữa. Sau khi chiếm đoạt được tài sản của anh Nguyễn Quang L, L và Th mang chiếc xe máy cùng 07 thùng sữa đến phòng trọ của Trần Hồng Q thuộc thôn Ph M, xã Ph L, huyện Sóc Sơn, Hà Nội. Mặc dù không hứa hẹn trước, nhưng do nể nang bạn bè nên Q đồng ý cho L và Th cất giấu, để nhờ số tài sản L và Th trộm cắp được tại phòng trọ của mình. Tổng tài sản L và Th chiếm đoạt có trị giá: 17.330.000đồng. Bị cáo L có 04 tiền án: Bản số 77/2007/HSST- ngày 21/8/2007 của TAND huyện Sóc Sơn xử 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo đã nộp xong án phí. Đối với bồi thường dân sự chưa nộp . Ra trại ngày 23/01/2013. Bản án số 57/2007/HSST- ngày 31/8/2007 của TAND thị xã Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xử 48 tháng tù về tội “cướp giật”. Ra trại 23/01/2013. Bản án số 46/2013/HSST- ngày 28/6/2013 của TAND huyện Sóc Sơn xử bị cáo 36 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản”. Ra trại ngày 19/11/2015. Đến nay chưa nộp tiền án phí, tiền sung công quỹ Nhà nước. Bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm. Bản án số 76/2016/HSST- ngày 25/11/2016 của TAND thị xã Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xử 04 năm tù về tội “trộm cắp tài sản”. Bị cáo chấp hành xong bản án ngày 17/7/ 2020. Bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm.

Hành vi của bị cáo L đã cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" tội danh và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo Th đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” tội danh và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo Q cấu thành tội “ Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn truy tố bị các cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo L, Th lén lút chiếm đoạt tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác, bị cáo Q không hứa hẹn trước mà chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có, gây mất trật tự trị an, do đó

việc đưa các bị cáo ra xét xử bằng pháp luật là cần thiết nhằm giáo dục, cải tạo các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Trong vụ án này các bị cáo không có sự bàn bạc, cấu kết chặt chẽ với nhau nên không phải phạm tội có tổ chức mà chỉ là đồng phạm giản đơn, xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án, các bị cáo đều thống nhất rủ nhau đi trộm cắp xe máy sau đó mang đến phòng trọ của Q nên các bị cáo có vai trò bằng nhau.

Căn cứ vào tính chất của vụ án, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo cần Ln một mức hình phạt, cho tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo. Tuy nhiên khi lượng hình cũng nên xem xét đến tính chất của vụ án, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo, nhân thân của từng bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ mà Bộ luật hình sự quy định khi lượng hình đối với từng bị cáo. Các bị cáo đều khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, tại phiên toà gia đình bị cáo L và Th đã tự nguyện bồi thường cho người bị hại, bị cáo Th tự thú nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đó là các tình tiết xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị cáo L không có tình tiết tăng nặng, bị cáo Th, Q có 01 tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 (tái phạm). Tiền án bị cáo L có 04 tiền án: Bản số 77/2007/HSST- ngày 21/8/2007 của TAND huyện Sóc Sơn xử 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo đã nộp xong án phí. Đối với bồi thường dân sự chưa bồi thường. Ra trại ngày 23/01/2013. Bản án số 57/2007/HSST- ngày 31/8/2007 của TAND thị xã Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xử 48 tháng tù về tội “cướp giật”. Ra trại 23/01/2013. Bản án số 46/2013/HSST- ngày 28/6/2013 của TAND huyện Sóc Sơn xử bị cáo 36 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản”. Ra trại ngày 19/11/2015. Đến nay chưa nộp tiền án phí, tiền sung công quỹ Nhà nước. Bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm. Bản án số 76/2016/HSST- ngày 25/11/2016 của TAND thị xã Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xử 04 năm tù về tội “trộm cắp tài sản”. Bị cáo chấp hành xong bản án ngày 17/7/ 2020. Bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Tình tiết này là dấu hiệu định khung nên không tính là tình tiết tăng nặng. Bị cáo Th có 01 tiền án: Bản án số 44/2018/HSST- ngày 29/3/2018 của TAND quận Cầu Giấy, Hà Nội xử bị cáo 36 tháng tù về tội trộm cắp tài sản”. Ra trại ngày 30/8/2020, đến nay chưa nộp 2.261.000 đồng án phí dân sự. Bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm. Bị cáo Q có 01 tiền án: bản án số 31/2013/HSST- ngày 12/4/2013 của TAND TP Yên Bái xử bị cáo 02 năm 06 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản”. Tháng 10/2013, bị nộp xong phần án phí. Ngày 29/02/2016, bị cáo ra trại, về phần dân sự bị cáo chưa bồi thường. (Bản án chưa được xoá án). Bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm; nhân thân: Bản án số: 13/2013/HSST – ngày 13/3/2013 của TAND thị xã,

Sông Công, tỉnh Th Nguyên xử bị cáo 12 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản”. Ngày 23/9/2014 bị cáo nộp xong án phí, ngày 29/02/2016, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù (bản án đã được xoá). Bản án số 122/2027/ HSST- ngày 28/8/2017, của TAND thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xử bị cáo 12 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản”. Tháng 7/2018 bị cáo chấp hành xong bản án (bản án đã được xoá). Bản án số 53/2013/HSST- ngày 28/3/2013 của TAND quận Long Biên, Hà Nội xử Th 10 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản”. Ngày 11/01/2014, bị cáo chấp hành xong bản án (bản án đã được xoá). Xét thấy các bị cáo có nhân thân xấu, nên cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ thì hoàn cảnh kinh tế gia đình các bị cáo không có tài sản gì giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về phần nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của gia đình bị cáo L và Th tại phiên toà đã bồi thường cho anh Nguyễn Quang L số tiền: 1.330.000đ; kỷ phần mỗi bị cáo là 665.000đ.

Đối với chiếc xe máy Honda. Dream L và Th trộm cắp của anh L. Ngày 15/01/2021, Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho anh L, anh L không yêu cầu gì về chiếc xe máy.

Đối với chiếc xe Honda Wave màu xanh BKS: 29S6 – 589. 93 xác định tài sản của chị Trần Thị H việc bị Th sử dụng chiếc xe đi trộm cắp tài sản chị H không biết. Ngày 16/01/2021, Cơ quan điều tra trả lại chiếc xe trên cho chị H.

Về vật chứng: Cơ quan CSĐT Công an, huyện Sóc Sơn chuyển đến Cơ quan Chi cục THA dân sự huyện Sóc Sơn 01 vật bằng kim loại. Xét giá trị không còn tịch thu tiêu huỷ.

Về án phí các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo: Hoàng Văn L, Nguyễn Duy Th phạm tội “trộm cắp tài sản”. Bị cáo: Trần Hồng Q phạm tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Căn cứ: Điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình.

Xử phạt: **Hoàng Văn L**: 45 (Bốn mươi lăm) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt: 12/01/2021.

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52 (tái phạm), điểm b, r, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Nguyễn Duy Th:** 18 (Mười tám) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.
Thời hạn tù tính từ ngày bắt: 12/01/2021.

Căn cứ: Khoản 1 Điều 323; điểm h khoản 1 điều 52 (tái phạm), điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình Sự.

Xử phạt: **Trần Hồng Q:** 15 (Mười lăm) tháng tù về tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt: 12/01/2021.

Áp dụng: Điều 135, 133, 137 Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/NQ – UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Về phần nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của gia đình bị cáo L và Th tại phiên toà đã bồi thường cho anh Nguyễn Quang L số tiền: 1.330.000đ; kỷ phần mỗi bị cáo là 665.000đ. Trả lại cho anh Nguyễn Duy Công (anh của bị cáo Th số tiền: 1.270.000đ (một triệu hai trăm bảy mươi nghìn) nộp thừa tiền bồi thường tại biên lai số 0003528 và biên lai số 0003529- ngày 10/5/2021.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng với các bị cáo.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ 01 vật bằng kim loại có chiều dài 08cm đang tạm giữ tại Cơ quan Chi cục THA dân sự huyện Sóc Sơn (tình trạng như biên bản bàn giao).

Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng quyền kháng cáo Ln toà án TP Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại: có quyền kháng cáo Ln Tòa án nhân dân TP Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Sóc Sơn;
- Công an huyện Sóc Sơn;
- Chi cục THA dân sự huyện Sóc Sơn (để thi hành);
- Bị cáo;
- Đường sự;

Lưu Văn phòng, hồ sơ vụ án

**T/ M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA- PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Phi